



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số 01/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (“Công ty”) như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo đúng chuẩn mực, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và Công ty công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website: <https://www.vmgmedia.vn> bao gồm:

- 1) Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
- 2) Bảng Cân đối kế toán;
- 3) Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- 4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- 5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính 2025 (VNĐ)
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	
I	TỔNG TÀI SẢN	783.029.067.013
1	Tài sản ngắn hạn	718.897.045.170
2	Tài sản dài hạn	64.132.021.843
II	TỔNG NGUỒN VỐN	783.029.067.013
1	Nợ phải trả	193.478.699.295
a	Nợ ngắn hạn	191.939.275.420
b	Nợ dài hạn	1.539.423.875
2	Vốn chủ sở hữu	589.550.367.718
B	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	1.320.436.654.028



TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính 2025 (VNĐ)
2	Doanh thu tài chính	49.902.016.374
3	Thu nhập khác	957.654.163
4	Tổng chi phí	1.269.495.949.025
5	Lợi nhuận trước thuế	101.800.375.540*
6	Lợi nhuận sau thuế	98.672.412.687*

****Trong đó Lợi nhuận từ hoàn trích lập dự phòng vụ kiện là 87.8 tỷ đồng***

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam





**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số 02/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần truyền thông VMG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Truyền thông VMG kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

DPương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
I	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	
1	Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.320.436.654.028
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	98.672.412.687
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2025	120.463.026.764
II	Phương án phân phối lợi nhuận	
1	Trích lập các Quỹ, trong đó:	
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (...% LNPP)	0
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (...% LNPP)	0
2	Chia cổ tức năm 2025 bằng tiền (...% LNPP), tương đương ...%/Vốn điều lệ (tính theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 20.389.000 cổ phiếu)	
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (*)	120.463.026.764



Ghi chú: thêm phần thuyết minh

(*) Phần còn lại của toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 120.463.026.764 sẽ được để lại bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và củng cố năng lực tài chính của Công ty. Nguồn vốn này sẽ được phân bổ chiến lược nhằm tối ưu hóa hiệu quả của các mảng kinh doanh hiện tại, đồng thời tập trung đầu tư phát triển các dịch vụ mới có tiềm năng bứt phá và mang lại giá trị tăng trưởng cao trong tương lai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam





Số 03/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần truyền thông VMG

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 bao gồm các nội dung như sau:

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu năm 2026 | : 1.481.524 triệu đồng |
| 2. Lợi nhuận trước thuế năm 2026 | : 38.565 triệu đồng |
| 3. Tỷ lệ cổ tức năm 2026 dự kiến | : 0% /Vốn điều lệ |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

- $DH\bar{D}C\bar{D}$;
- *Лиш VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số 04/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát (“BKS”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (“Công ty”) như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt nam;
- Nằm trong danh sách được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Có uy tín, thương hiệu trong lĩnh vực kiểm toán tại Việt Nam;
- Có kinh nghiệm trong việc triển khai kiểm toán cho các công ty đại chúng và các công ty viễn thông tại Việt Nam phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán

Với đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu chí nêu tại mục 1 Tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026 của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán và giao cho ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC năm 2026 của

Công ty trên cơ sở đáp ứng các tiêu thức đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thời Đại





**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số 05/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần truyền thông VMG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu đồng quản trị Công ty Cổ phần truyền thông VMG số .../2026/BBH-HĐQT ngày/03/2026.

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

1. Mức thù lao đã chi trả cho thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2025:

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, ĐHĐCĐ đã chi trả mức thù lao dành cho thành viên HĐQT và thành viên BKS trong năm 2025 (**tổng cộng 307.494.040 VND**) theo đúng kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Thông tin chi tiết HĐQT đã báo cáo cụ thể trong Báo cáo tài chính năm 2025.

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2026:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (VNĐ/tháng)	Số tháng	Tổng chi phí dự kiến
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	12	84.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	12	240.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000	12	60.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	12	72.000.000
Tổng cộng					456.000.000
Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn./.					

3. Thời điểm thực hiện: Từ ngày 13/5/2026 đến ngày 31/12/2026.

4. Nguyên tắc thực hiện:

- Thực hiện theo đúng chế độ, chính sách của Công ty và quy định của pháp luật.
Trong đó:
 - + Đối với thành viên HĐQT/BKS không hưởng lương tại Công ty: Chi trả thù lao theo định mức và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
 - + Đối với các thành viên đồng thời đảm nhiệm chức danh quản lý điều hành tại Công ty, thù lao HĐQT/BKS được chi trả độc lập với tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo hợp đồng lao động.
 - + Thù lao được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty và chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Công ty thực hiện khấu trừ tại nguồn trước khi chi trả.
 - + Mức tỷ lệ chi thưởng áp dụng cho thành viên HĐQT: Không quá 20% phần lợi nhuận vượt sau thuế so với kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (“Công ty”) trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc bổ sung danh mục mã ngành nghề kinh doanh.
2. Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 15/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
3. Thông qua việc bỏ ngành nghề kinh doanh do mã ngành không còn tồn tại trong Quyết định 36/2025/QĐ-TTg.
4. Triển khai thực hiện và ủy quyền:
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định việc lựa chọn, điều chỉnh hoặc chi tiết hóa các ngành nghề kinh doanh (bao gồm cả mã ngành cấp 4 và nội dung chi tiết) nhằm đảm bảo tính tương thích với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hoặc theo yêu cầu thực tế của Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, cập nhật nội dung các ngành nghề kinh doanh tương ứng trong Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh.
 - HĐQT được quyền ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc người đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục đăng ký biến động kinh doanh tại cơ quan chức năng, ký kết các văn bản, hồ sơ liên quan để hoàn tất việc bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật.
 - Trong trường hợp có sự thay đổi quy định về mã ngành nghề kinh tế hoặc yêu cầu sửa đổi từ Cơ quan có thẩm quyền, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh mã ngành nghề phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

(Nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam

PHỤ LỤC 01

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG**
(Đính kèm Tờ trình số 06 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh)

I. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);
- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.
- Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 15/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (thay thế Quyết định 27/2018/QĐ-TTg)
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG ban hành ngày 03/05/2024.

II. Nội dung điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau để phù hợp với định hướng mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	7810	
2	Cung ứng lao động tạm thời	7821	
3	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	Ngành nghề không còn tồn tại trong Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

3. Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg:

TRƯỚC KHI CẬP NHẬT			SAU KHI CẬP NHẬT		
STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
1	Cổng thông tin (Không hoạt động báo chí)	6312	1	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (Không hoạt động báo chí)	6390
2	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741	2	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
3	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ trò chơi trực tuyến; - Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); - Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên	6190 (Chính)	3	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ trò chơi trực tuyến; - Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ);	6910 (Chính)

TRƯỚC KHI CẬP NHẬT			SAU KHI CẬP NHẬT		
STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	<p>mạng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số; - Cung cấp dịch vụ nội dung tin trên mạng viễn thông di động; - Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông) - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 11 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số) - Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 30 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số) - Thiết lập mạng viễn thông công cộng: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo) (Điều 36 Luật Viễn thông, Khoản 2 Điều 20 Nghị định 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông) 			<ul style="list-style-type: none"> - Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số; - Cung cấp dịch vụ nội dung tin trên mạng viễn thông di động; - Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 14 Luật Viễn thông 2023) - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 26 Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về Chữ ký điện tử và Giao dịch tin cậy) - Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 24 Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về Chữ ký điện tử và Giao dịch tin cậy) - Thiết lập mạng viễn thông công cộng: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo) 	

TRƯỚC KHI CẬP NHẬT			SAU KHI CẬP NHẬT		
STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
				(Điều 36 Luật Viễn thông 2023, Khoản 3 Điều 32 Nghị định 163/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông)	
4	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học	8560	4	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học	8569
5	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu (trừ các chương trình Nhà nước cấm);	5911	5	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu (trừ các chương trình Nhà nước cấm);	5911
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Khoản 9 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy)	4659	6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659

TRƯỚC KHI CẬP NHẬT			SAU KHI CẬP NHẬT		
STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
7	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);	9329	7	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);	9329
8	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính	9511	8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính	9510
9	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính;	2620	9	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính;	2620
10	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; - Bán buôn phần mềm.	4651	10	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; - Bán buôn phần mềm.	4651
11	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời	6311	11	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ	6310

TRƯỚC KHI CẬP NHẬT			SAU KHI CẬP NHẬT		
STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động;.			ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động;	
12	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	12	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
13	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v.... - Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Điều 63 Nghị định 52/2013 về thương mại điện tử)	6399	13	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v.... - Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử)	6390
14	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219	14	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (khoản 10 điều 6 Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam), dịch vụ ví điện tử (khoản 1 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày	8291	15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ công thanh toán; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử;	8291

TRƯỚC KHI CẬP NHẬT			SAU KHI CẬP NHẬT		
STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
	01/07/2016), dịch vụ công thanh toán (điểm a, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012) ; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012, khoản 8 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 và Điều 3 Nghị định 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019) (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)			Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (Điều 22 Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt) (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)	
16	Hoạt động viễn thông không dây	6120	16	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh	6110
17	Hoạt động viễn thông có dây	6110	17	Hoạt động của cơ sở và địa điểm nghệ thuật	9031
18	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000	18	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật	9039
19	Lập trình máy vi tính	6201	19	Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử	6211
			20	Lập trình máy tính khác	6219
20	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	21	Tư vấn máy tính và quản lý hệ thống máy tính	6220

TRƯỚC KHI CẬP NHẬT			SAU KHI CẬP NHẬT		
STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành	STT	Tên ngành, nghề	Mã ngành
21	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	22	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290

Lưu ý: Các ngành nghề kinh doanh hiện có của Công ty không thuộc danh mục điều chỉnh, bổ sung nêu trên vẫn được giữ nguyên và tiếp tục duy trì trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số: 07/TTT-VMG/ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG ban hành ngày 03/5/2024.

Nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý nội bộ, chuẩn hóa các quy định cho phù hợp hơn với thực tế hoạt động, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị và cơ chế phối hợp điều hành trong Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã tiến hành rà soát lại Điều lệ hiện hành của Công ty. Theo đó, HĐQT nhận thấy một số điều, khoản của Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính tương thích với các quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phương án sửa đổi, bổ sung với nội dung cụ thể như sau:

1. Cập nhật và hoàn thiện các quy định về quản trị, điều hành: Các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm phân định rõ ràng hơn quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của từng cấp, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong tổ chức và vận hành.
2. Chuẩn hóa kỹ thuật văn bản và dẫn chiếu: Dự thảo Điều lệ mới được rà soát, chỉnh lý về cấu trúc, câu chữ, thuật ngữ pháp lý chuyên ngành và các nội dung dẫn chiếu nhằm đảm bảo tính thống nhất, chính xác về hình thức và nội dung (việc sửa đổi, bổ sung này hoàn toàn không làm thay đổi bản chất hay ý nghĩa của các điều khoản). Sau khi điều chỉnh hoặc bổ sung thêm một số Khoản/Điều, thứ tự và trật tự một số nội dung trong Điều lệ mới cũng được cập nhật thay đổi tương ứng.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được trình bày cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục 01 kèm theo và bản dự thảo Điều lệ mới của Công ty. Bản dự thảo Điều lệ mới này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế bản Điều lệ đã ban hành ngày 03/5/2024. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam

PHỤ LỤC I
BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG
(Đính kèm tờ trình số: 07/TT-VMG/ĐHĐCĐ)

- I. Mục đích sửa đổi**
Nhằm xây dựng hoàn thiện bản Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019
- II. Căn cứ pháp lý và giải thích**
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);
 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019);
 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “**Điều lệ hiện hành**” là các dòng chữ được thể hiện dưới dạng gạch chân;
 - Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại mục “**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**” là phần in nghiêng.
- III. Nội dung sửa đổi, bổ sung**

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Khoản 1 Điều 1	Điều lệ này được sửa đổi lần cuối vào ngày 24/4/2024	Điều lệ này được sửa đổi lần thứ 2 vào ngày 11/09/2020, sửa đổi lần thứ 3 vào ngày 29/06/2023, sửa đổi lần thứ 4 vào ngày 24/04/2024 và sửa đổi lần cuối vào ngày 13/5/2026.		Theo tình hình thực tế
Khoản 1 Điều 1	g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao theo quy định của Điều lệ công ty;	g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc nhân sự và cán bộ quản lý cấp cao theo quy định của Điều lệ công ty;	Điểm g, khoản 1, điều 1	Theo tình hình thực tế
Khoản 3 Điều 2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: a) Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Cầu Dừa, Thành phố Hà Nội, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: b) Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.		Theo tình hình thực tế

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Khoản 1 Điều 3	1. Ngành nghề kinh doanh của công ty là:			
	a) Công thông tin (trừ hoạt động báo chí);	<i>Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (Không hoạt động báo chí)</i>		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	b) Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;	Bỏ mã ngành do không còn tồn tại trên hệ thống		
	c) Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;	<i>Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông</i>		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	d) Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;	Giữ nguyên		
	e) Hoạt động viễn thông khác Chỉ tiết: - Dịch vụ trò chơi trực tuyến; - Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); - Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục	Hoạt động viễn thông khác Chỉ tiết: - Dịch vụ trò chơi trực tuyến; - Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); - Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng		Cập nhật căn cứ pháp lý

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ nội thông tin trên mạng viễn thông di động; - Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông) - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 11 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số) - Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 30 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số) - Thiết lập mạng viễn thông công cộng: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo) <p>(Điều 36 Luật Viễn thông, Khoản 2 Điều 20 Nghị định 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông)</p>	<p>hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ nội thông tin trên mạng viễn thông di động; - Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 14 Luật Viễn thông 2023) - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 26 Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về Chữ ký điện tử và Giao dịch tin cậy) - Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 24 Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về Chữ ký điện tử và Giao dịch tin cậy) - Thiết lập mạng viễn thông công cộng: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo) <p>(Điều 36 Luật Viễn thông 2023, Khoản 3 Điều 32 Nghị định 163/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông).</p>		
	e) Hoạt động ghi âm và phát hành xuất bản phẩm âm nhạc;	Giữ nguyên		
	f) In ấn;	Giữ nguyên		

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	g) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Cho thuê văn phòng;	Giữ nguyên		
	h) Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học.		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	i) Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình;	Giữ nguyên		
	j) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Khoản 9 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy)	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	k) Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	l) Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;	Giữ nguyên		
	m) Quảng cáo;	Giữ nguyên		

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	n) Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	o) Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính;	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính;		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	p) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; - Bán buôn phần mềm.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; - Bán buôn phần mềm.		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	q) Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động;.	<i>Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan</i> Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động;.		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		liệu tự động;		
	r) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;	Giữ nguyên		
	s) Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;	<i>Bán lẻ tổng hợp khác</i>		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	t) Dịch vụ thông tin khác chưa phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v... - Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Điều 63 Nghị định 52/2013 về thương mại điện tử)	<i>Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác</i> Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v... - Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử)		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	u) Hoạt động thể thao khác;	Giữ nguyên		
	v) Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	Giữ nguyên		
	w) Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới hàng hóa;	Giữ nguyên		
	x) Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác. Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu;	<i>Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng</i> Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên,

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
				mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	y) Giáo dục nhà trẻ;	Giữ nguyên		
	z) Giáo dục mẫu giáo;	Giữ nguyên		
	aa) Đào tạo sơ cấp;	Giữ nguyên		
	bb) Đào tạo trung cấp;	Giữ nguyên		
	cc) Đào tạo cao đẳng;	Giữ nguyên		
	dd) Giáo dục thể thao và giải trí;	Giữ nguyên		
	ee) Giáo dục văn hóa nghệ thuật	Giữ nguyên		
	ff) Giáo dục khác chưa được phân vào đầu	Giữ nguyên		
	Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho sinh viên yếu kém; Dạy lái xe cho người không hành nghề lái xe.			
	gg) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (khoản 10 điều 6 Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam), dịch vụ ví điện tử (khoản 1 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016), dịch vụ công thanh toán (điểm a, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ công thanh toán; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (Điều 22 Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt) (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	(điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2022, khoản 8 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 và Điều 3 Nghị định 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019) (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)			
	hh) Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông) Thiết lập mạng viễn thông công cộng; Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo);(Điều 36 Luật Viễn thông, Khoản 2 Điều 20 Nghị định 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông). Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 11 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số). Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 30 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số).	Giữ nguyên		
	jj) Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	- Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Điều 63 Nghị định 52/2013 về thương mại điện tử)	- Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử)		
	jj) Hoạt động viễn thông không dây.	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	jj) Hoạt động viễn thông có dây			Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	jj) Lập trình máy vi tính	Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	kk) Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	Lập trình máy tính khác		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	ll) Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	Tư vấn máy tính và quản lý hệ thống máy tính		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	mm) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Khoản 9 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa	Giữ nguyên		

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	cháy)			
	nn) Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	Giữ nguyên		
	nn) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn phần mềm.	Giữ nguyên		
	oo) Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	Giữ nguyên		
	pp) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí			Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	qq)	<i>Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm.</i>		Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau để phù hợp với định hướng mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo
	rr)	<i>Cung ứng lao động tạm thời.</i>		
	ss)	<i>Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước</i>		
Khoản 4 Điều 5	Tên, địa chỉ và số lượng cổ phần và các chi tiết khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là 1 phần của Điều lệ này.	Sửa lại nội dung: <i>Tên, địa chỉ và số lượng cổ phần và các chi tiết khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</i>		Bổ nội dung Phụ lục 1 đính kèm
Khoản 3 Điều 6	3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày	Bổ sung thêm nội dung: <i>3. Cổ phiếu của Công ty được phát hành dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi</i>	Khoản 3, 4 Điều 6	Căn cứ theo Điều 121 Luật Doanh nghiệp. Theo Điều 61, Điều 62 Luật Chứng khoán 2019 và

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu</p>	<p>sổ hoặc dữ liệu điện tử. Đối với cổ phiếu đã được đăng ký và lưu ký tập trung theo quy định, quyền sở hữu được xác lập bằng việc ghi nhận trên hệ thống tài khoản của tổ chức có thẩm quyền về đăng ký, lưu ký chứng khoán và tuân thủ các quy định của pháp luật.</p> <p>4. Đối với các cổ phần chưa thực hiện lưu ký hoặc được phép phát hành dưới hình thức chứng chỉ theo quy định của pháp luật: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ hoặc kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ thanh toán mua cổ phần theo phương án phát hành, người sở hữu cổ phần sẽ được Công ty cấp Chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn chứng nhận này."</p>		Khoản 1 Điều 149 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
<p>Khoản 1 Điều 7</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán.</p>	<p>Sửa nội dung:</p> <p>1. Tất cả các cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết/dăng ký giao dịch trên hệ thống của các Sở Giao dịch Chứng khoán được thực hiện chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; bao gồm các quy định về phương thức giao dịch, bù trừ và thanh toán của cơ quan quản lý và các tổ chức vận hành thị trường liên quan."</p>	Khoản 1 Điều 7	Theo tình hình thực tế

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Khoản 3 Điều 7	<p>2. Trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày thành lập, các Cổ đông sáng lập <u>không được chuyển nhượng cổ phần</u> của mình, trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của ĐHĐCĐ.</p>	<p>Sửa toàn bộ nội dung:</p> <p>Trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, cổ phần phổ thông của Cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho Cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.</p>	Khoản 3 Điều 7	Căn cứ theo Khoản 3 và Khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 4 Điều 7	<p>3. Việc chuyển nhượng cổ phần phải lập bằng văn bản và đăng ký vào sổ đăng ký Cổ đông. Sau thời điểm đăng ký vào sổ đăng ký Cổ đông, các bên không có quyền khiếu kiện về việc chuyển nhượng cổ phần. Chỉ có Cổ đông có tên trong sổ đăng ký Cổ đông mới được công nhận là Cổ đông hợp pháp của Công ty. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký Cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham</p>	<p>Sửa toàn bộ nội dung:</p> <p><u>4. Thủ tục chuyển nhượng cổ phần:</u></p> <p><u>a. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký.</u></p> <p><u>c. Đối với cổ phần đã được đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. d. Việc xác lập quyền sở hữu và thay đổi thông tin cổ đông được căn cứ theo ghi nhận trên hệ thống của tổ chức đăng ký, lưu ký và bù trừ chứng khoán.</u></p>	Điểm a, b, c, d Khoản 4 Điều 7	Căn cứ theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 62 Luật Chứng khoán 2019

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	dự ĐHCĐ diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.			
Khoản 5 Điều 7	4. HĐQT hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.	Sửa lại nội dung: HĐQT có trách nhiệm từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với các cổ phần ghi danh chưa được thanh toán đầy đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.		Theo Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 6 Điều 7	5. Khi công ty niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán thì việc chuyển nhượng các cổ phiếu có quyền chào bán tự do trên thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Sửa lại toàn bộ nội dung: Kể từ thời điểm cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phiếu được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm các quy định về giao dịch, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung.		Theo Điều 62 Luật Chứng khoán 2019
Khoản 7 Điều 7	6. Trong trường hợp một Cổ đông bị chết, chỉ người sau đây được Công ty công nhận có quyền sở hữu đối với cổ phần của người đã chết: a) Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó; b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty chỉ công nhận đại diện sở hữu này và không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế. Những quy định này không giải tỏa tài sản của Cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ	Sửa lại bổ sung nội dung: Trong trường hợp một Cổ đông bị chết, chỉ người sau đây được Công ty công nhận có quyền sở hữu đối với cổ phần của người đã chết: a) Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó. Việc xác định người thừa kế được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp một số lượng cổ phần, các đồng thừa kế phải cử một người đại diện duy nhất bằng văn bản có công chứng/chứng thực để thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với Công ty. Công ty chỉ công nhận và làm		Theo Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 611 đến Điều 662, Điều 658 Bộ luật Dân sự 2015

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	phần nào mà người đó nắm giữ.	<p>việc với người đại diện này trong các quan hệ quản trị liên quan; Mọi tranh chấp giữa các đồng thừa kế do các bên tự giải quyết hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>c) Người thừa kế chỉ được xác lập quyền cổ đông sau khi người thừa kế hoàn tất thủ tục khai nhận di sản và đăng ký thông tin theo quy định của Pháp luật và tổ chức lưu ký.</p> <p>d) Việc thừa kế cổ phần không làm chấm dứt các nghĩa vụ tài chính hoặc trách nhiệm pháp lý gắn liền với số cổ phần đó mà người quá cố chưa thực hiện xong đối với Công ty.</p> <p>e) Đối với cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký tập trung, trình tự và thủ tục chuyển quyền sở hữu cho người thừa kế được thực hiện theo quy định của tổ chức đăng ký, lưu ký và bù trừ chứng khoán</p>		
Khoản 8 Điều 7	8. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>Trường hợp cổ đông cá nhân chết (hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết) mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận hoặc bị truất quyền thừa kế, thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự và các quy định liên quan về chứng khoán.</p>		Khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 9 Điều 7	9. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty kể từ thời điểm thông tin của họ được ghi nhận đầy đủ vào Sổ đăng</p>		Khoản 5 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
Khoản 10 Điều 7	10. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.	<i>ký cổ đông hoặc hệ thống lưu ký chứng khoán tập trung.</i> Bổ sung thêm nội dung: Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc được ghi nhận trên hệ thống tài khoản lưu ký của tổ chức đăng ký, lưu ký và bù trừ chứng khoán.		Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 11 Điều 7	11. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.	Sửa toàn bộ nội dung: <i>Đối với cổ phần chưa lưu ký tập trung, Công ty thực hiện đăng ký thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</i> <i>Đối với cổ phần đã đăng ký, lưu ký tập trung, việc ghi nhận quyền sở hữu được thực hiện căn cứ theo danh sách cổ đông do tổ chức đăng ký, lưu ký và bù trừ chứng khoán cung cấp hoặc theo xác nhận của thành viên lưu ký.</i>		Khoản 6 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 Điều 62 Luật Chứng khoán 2019
Khoản 3 Điều 8	Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì HĐQT có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo và bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi	Bổ sung thêm nội dung: Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì HĐQT có thể quyết định thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo và bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi bao gồm toàn bộ quyền lợi phát		Theo tình hình thực tế

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>mà thực tế chưa được chỉ trả cho đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>sinh và cổ tức đã công bố nhưng chưa chỉ trả đối với số cổ phần đó tính đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể ủy quyền cho một hoặc một số người thực hiện các thủ tục chuyển giao, ký kết hợp đồng và cấp nhật Sổ đăng ký cổ đông (hoặc hệ thống lưu ký) để hoàn tất việc xử lý cổ phần bị thu hồi.</p> <p>HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</p>		
Khoản 4 Điều 8	<p>Mọi cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp. Nếu cần, HĐQT có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ một người nào khác.</p>	<p>Sửa lại nội dung: Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. HĐQT có thể trực tiếp bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp. Nếu cần, HĐQT có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ một người nào khác.</p>		Khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 113 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 5 Điều 8	<p>Một Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 8% <u>một năm</u>) theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và HĐQT có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào</p>	<p>Một Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả các khoản tiền liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 8% một năm hoặc theo mức lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng tại thời điểm phát sinh) theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và HĐQT có toàn quyền quyết định trong</p>		Theo tình hình thực tế

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó. tính đến ngày thực hiện thanh toán đầy đủ. HĐQT có quyền quyết định biện pháp cưỡng chế hoặc xem xét miễn giảm một phần tiền lãi trong các trường hợp đặc biệt.		
Khoản 6 Điều 8	Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.	Sửa toàn bộ nội dung: <i>Sau khi có quyết định thu hồi, Công ty gửi thông báo cho người có cổ phần bị thu hồi. Việc thiếu sót trong quá trình gửi thông báo về mặt kỹ thuật không làm thay đổi hiệu lực pháp lý của quyết định thu hồi đã được ban hành đúng trình tự quy định</i>		Theo tình hình thực tế
Điều 9	Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm: a) Đại hội đồng Cổ đông; b) Ban kiểm soát; c) Hội đồng quản trị; và d) Tổng Giám đốc .	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a) Đại hội đồng Cổ đông; b) Hội đồng quản trị; c) Ban kiểm soát; và d) Tổng Giám đốc . <i>Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ định tối thiểu một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty để hỗ trợ công tác quản trị và điều hành theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.</i>		Điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 1 Điều 14	Các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là Cổ đông.	Bổ sung nội dung: Các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết		

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		phải là Cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi người đại diện.		
Khoản 3 Điều 20	<p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập;</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập; Số lượng thành viên độc lập phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng và niêm yết</p>		Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155
Khoản 5 Điều 20	<p>Đề cử thành viên HĐQT:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% trở lên được đề cử tối</p>	<p>Giữ nguyên tỷ lệ theo Phụ lục 01 Thông tư 116</p>		<p>1. Khoản 2 Điều 115 Luật DN. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây</p> <p>2. Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020: 2. Cổ đông</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.			hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Khoản 5 Điều 21	HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho công ty, thậm chí cả khi vẫn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.	Bổ sung nội dung: HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho công ty, thậm chí cả khi vẫn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác. Việc ủy quyền không làm thay đổi trách nhiệm cuối cùng của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật		Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 1 và 2 điều 22	<ol style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc. 	<p>Bổ sung thêm nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc công ty. Công ty có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này và theo phân công của Hội đồng quản trị.</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định việc phân công quyền, nghĩa vụ và phạm vi đại diện của từng người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật.</p>		<p>Điều 275. Nghị định 155/2020/NĐ-CP về luật chứng khoán</p> <p>Điều 12. Luật DNN người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (Luật DN)</p>
Khoản 3 Điều 22	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:	Bổ sung thêm nội dung: c) Tổ chức việc thông qua và thay mặt		Khoản 3, Điểm c Điều 156. Luật DN

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p><i>HDQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>g) Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty (Thư ký công ty) và có quyền huy động bộ máy giúp việc, nguồn lực của Công ty để phục vụ các hoạt động của Hội đồng quản trị, các Ủy ban trực thuộc và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</i></p>		<p>Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Điều 282 – Người phụ trách quản trị công ty</p>
<p>Điểm b khoản 7 Điều 22</p>	<p>7. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HDQT như sau:</p> <p>b) Được quyền yêu cầu các cán bộ, chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình;</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>b) Được quyền yêu cầu <i>Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác</i> trong Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. <i>Việc yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo quy trình quy định tại Quy chế quản trị nội bộ.</i></p>		<p>Khoản 1 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 23</p>	<p><i>Các cuộc họp của HDQT</i></p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập</p>		<p>Khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p>		
Khoản 11 Điều 23	<p>Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Điều lệ này hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Điều lệ này hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</p>		Điều 22 và 23 Luật Giao dịch điện tử

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.</p>	<p>Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. <i>Chữ ký có thể là chữ ký trực tiếp, chữ ký số hoặc chữ ký được gửi qua bản quét (scan)/fax và được lưu giữ cùng biên bản gốc.</i></p>		
<p>Khoản 12 Điều 23</p>	<p>12.Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:</p> <p>a)Những thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;</p> <p>b)Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.</p> <p>Loại Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một Nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ.</p> <p>Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung</p> <p>12.Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:</p> <p>a)Những thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;</p> <p>b)Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.</p> <p>Loại Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một Nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ.</p> <p>Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.</p> <p><i>Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền gửi phiếu lấy ý kiến kèm hồ sơ qua phương thức bảo đảm (thư bảo đảm, email đích danh hoặc phần mềm quản trị). Thời hạn phản hồi tối thiểu là 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi thành công. Nếu hết thời hạn quy</i></p>		<p>Khoản 2 Điều 153 Luật DN</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>định mà thành viên không gửi lại phiếu biểu quyết, được coi là không tán thành và Ban Thư ký phải ghi rõ trường hợp này vào Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến.</p> <p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc chấp thuận này có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc xác nhận trực tiếp tại biên bản họp.</p>		
Khoản 17 Điều 23	<p>17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>			
Điều 25	<p>Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Giám đốc tài chính do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT và do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành, và các chức danh khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Bộ máy điều hành chịu sự quản lý và giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Tổng Giám đốc (BTGD): Là bộ phận lãnh đạo ra quyết định điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh hàng ngày. - Ban Điều hành (BDH): Là hệ thống quản lý rộng hơn, bao gồm BTGD và các chức danh quản lý chức năng, đóng vai trò thực thi và tham mưu. <p>a. Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Ban</p>		Điều 162. Luật Doanh nghiệp 2020

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>Tổng Giám đốc là bộ phận nòng cốt, dẫn dắt hoạt động của Ban Điều hành.</p> <p>Tổng Giám đốc là người đứng đầu Ban Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức thực hiện các nghị quyết ĐHQT và HĐQT và các quyết định quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>b. Ban Điều hành Bao gồm Ban Tổng Giám đốc; Giám đốc Tài chính (CFO); Giám đốc Nhân sự (CHRO); Kế toán trưởng; Giám đốc các đơn vị/trung tâm/khoi chức năng và các chức danh quản lý khác theo quyết định của HĐQT hoặc Tổng Giám đốc.</p> <p>Ban Điều hành hoạt động theo sự phân công của Tổng Giám đốc và quy chế quản lý nội bộ. Các thành viên BDH có trách nhiệm phối hợp liên chuyên môn, tham mưu giải pháp và báo cáo kết quả thực thi cho BTGD.</p> <p>2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính có thể đồng thời là thành viên HĐQT và do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p> <p>3. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định chế độ tiền lương, thù lao, quyền lợi khác.</p>		

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
		<p>4. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>5. Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý, phân quyền điều hành và ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p>		
Điều 26	<p>Cán bộ quản lý cấp cao</p> <ol style="list-style-type: none"> Cán bộ quản lý cấp cao phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Cán bộ quản lý cấp cao của công ty là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc Nhân sự và Kế toán trưởng của công ty. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của HĐQT, công ty có thể có thêm các chức danh quản lý khác là Cán bộ quản lý cấp cao. 	<p>Bổ sung thêm nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> Cán bộ quản lý cấp cao phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Cán bộ quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bao gồm: Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính; Kế toán trưởng; Giám đốc Nhân sự và các chức danh quản lý khác thuộc Ban Điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc. Các chức danh quản lý khác trong bộ máy điều hành không thuộc đối tượng quy định tại khoản này do Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý do Hội đồng quản trị ban hành Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của HĐQT, công ty có thể có thêm các chức danh quản lý khác là Cán bộ quản lý cấp cao. 		
Điều 27	Theo quyết định của Tổng Giám đốc,	<p>Bổ sung thêm nội dung</p> <p>Theo quyết định của Tổng Giám đốc, Công</p>		

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>công ty sẽ có một số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý khác cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý. HĐQT có quyền xem xét và đề xuất thay đổi cơ cấu cán bộ quản lý khác nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích tối cao của Công ty. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Cán bộ quản lý khác này không bao gồm các cán bộ quản lý cấp cao do HĐQT quyết định ở Điều 26.</p>	<p>ty có thể có một số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý khác cần thiết hoặc phù hợp để thực hiện cơ cấu tổ chức và hoạt động quản lý của Công ty theo quy chế quản lý nội bộ và phân cấp quản lý do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý và có quyền yêu cầu điều chỉnh cơ cấu cán bộ quản lý khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>Cán bộ quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để bảo đảm các hoạt động của Công ty được tổ chức và thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>Cán bộ quản lý quy định tại Điều này không bao gồm các cán bộ quản lý cấp cao do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này.</p>		
<p>Điểm b Khoản 3 Điều 28</p>	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>a) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và các giao dịch khác trong phạm vi hạn mức và thẩm quyền được quy định cụ thể tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế quản lý tài chính của Công ty; Thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>		Theo tình hình thực tế
<p>Điểm c Khoản 3 Điều 28</p>	<p>c) Đối với cán bộ quản lý cấp cao:</p> <p>- Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý cấp cao mà Công ty cần thuê</p>	<p>Sửa lại nội dung</p> <p>b) Đối với cán bộ quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT:</p> <p>- Kiến nghị về số lượng và các loại cán</p>		Theo tình hình thực tế

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Thứ tự trong Điều lệ mới	Lý do, căn cứ
	<p>(hoặc không cần tiếp tục sử dụng) để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>- Đề xuất HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý cấp cao.</p>	<p>bộ quản lý cấp cao mà Công ty cần thuê (hoặc không cần tiếp tục sử dụng) để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>- Đề xuất HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý cấp cao.</p>		
Khoản 4 Điều 31	<p>Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>		<p>Đồng nhất nội dung trong cùng 1 đoạn văn bản</p>

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.



---o0o---

Nguyễn Hoàng Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số: 09 /TTr-VMG/ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

*(V/v thông qua việc miễn nhiệm thành viên
Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027)*

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần truyền thông VMG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 của Bà Trương Thị Minh Thọ ngày 17/3/2026,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua nội dung sau:

1. Nội dung miễn nhiệm: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát (BKS) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2027 đối với Bà Trương Thị Minh Thọ theo đơn từ nhiệm ngày 17/3/2026.
2. Thời điểm hiệu lực: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**

Số: 10/TT-VMG/ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua việc bầu bổ sung thành viên
Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần truyền thông VMG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 của Bà Trương Thị Minh Thọ ngày 17/3/2026;
- Căn cứ Thư đề cử Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Truyền thông VMG nhiệm kỳ 2023-2027;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) chấp thuận thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (BKS) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2027 như sau:

1. Bầu bổ sung thành viên BKS:

- Số lượng thành viên BKS cần bầu: 01 (một) thành viên
- Nhiệm kỳ thành viên BKS được bầu bổ sung: Theo thời gian còn lại của BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027.
- Cách thức đề cử, ứng cử, tiêu chuẩn ứng cử viên và cách thức bầu: Theo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027.

2. Danh sách ứng cử viên:

Theo Thông báo ngày/4/2026 về việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027, tính đến 17h00 ngày 02/5/2026, Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027 được tập hợp từ các cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu cử và quy định hiện hành gồm:

- Ông/Bà (theo Thư đề cử Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Truyền thông VMG nhiệm kỳ 2023-2027 ngày của đại diện Nhóm cổ đông sở hữu% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty). Chức danh được đề cử: Thành viên Ban kiểm soát.
- Ông/Bà (theo Thư đề cử Ứng viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Truyền thông VMG nhiệm kỳ 2023-2027 ngày của sở hữu% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty). Chức danh được đề cử: Thành viên Ban kiểm soát.

(Chi tiết thông tin ứng viên theo Thư đề cử và Sơ yếu lý lịch của ứng viên đã được đăng tải công khai trên website công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT.

Nguyễn Hoàng Nam